

Số: 89/2023/QĐST-DS

Càng Long, ngày 27 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường T, phường T, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Doãn S: Ông Mai Hoàng Đức D, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 01, đường T, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hoàng Đức H: Ông Trần Quang V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Vĩnh Long –Phòng giao dịch V.

Địa chỉ: số 76, khóm 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* ông Trần Quang V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Vĩnh Long và ông Nguyễn Văn T thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn T tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền tính đến ngày 19/7/2023 là 204.380.299 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn hai trăm chín mươi đồng), trong đó: tiền vốn gốc 160.272.158 đồng, lãi trong hạn 29.058.087 đồng, lãi quá hạn 15.050.144 đồng.

- *Về thời gian trả:* ông Trần Quang V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B với ông Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

“Kể từ ngày 20/7/2023 khách hàng vay còn phải chịu lãi xuất phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- *Về tài sản thế chấp:* Ông Trần Quang V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B với ông Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận:

Trường hợp Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 026/2020/HĐTC/PGD Vung Liem ngày 27/10/2020. Tài sản thế chấp gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành V 550037, cấp ngày 12/02/2003, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Nguyễn Văn T, thuộc thửa 114, tờ bản đồ số 26, diện tích 55,8 m², loại đất ở đô thị; đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí 5.109.500 đồng. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.482.500 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013835 ngày 22/3/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Huỳnh Sa Rên